

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ		
Mã học phần:	233_71LAWS40433	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	233_71LAWS40433_01,02,03,04,05,06,07		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	
	Sinh viên chỉ được phép sử dụng tài liệu in giấy		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TUL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vụ án hình sự.	Tự luận	60%	2,3	06	PI 3.2/ PI 3.1
CLO2	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong lĩnh vực pháp luật công.	Tự luận	40%	1	04	PI 6.1

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao. Nêu cơ sở pháp lý. (4 điểm)

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải từ chối hoặc bị thay đổi nếu là người thân thích của điều tra viên trong cùng vụ án hình sự.
- Trong trường hợp không gia hạn, thời hạn tạm giam để điều tra luôn ngắn hơn thời hạn điều tra vụ án hình sự.
- Vụ án có thể được phục hồi khi Viện kiểm sát đã ra quyết định đình vụ án.
- Viện kiểm sát có quyền hủy bỏ mọi quyết định áp dụng thủ tục rút gọn không có căn cứ và trái pháp luật.

Câu hỏi 2: Bài tập tình huống (4 điểm)

Ngày 11/2/2024 sau khi uống rượu về, ông A chửi và đánh vợ là bà K, bà K kêu cứu và bỏ chạy vào rẫy cafe thì bị ông A đuổi theo. Thấy vậy D là con của ông A và bà K đã chạy xuống bếp lấy con dao chạy theo cha mẹ vào rẫy cafe, chém liên tục nhiều nhát vào cổ và mặt ông A làm ông A chết ngay tại chỗ. Sau khi gây án, D đã bỏ trốn và ở nhờ nhà người bạn mình tên là Y. Sau khi D nói cho Y biết sự việc, Y đã khuyên D ra đầu thú. Sau khi D ra đầu thú CQĐT đã tiến hành tạm giữ D và tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi xác định: nguyên nhân ông A tử vong là do đa chấn thương vùng cổ và mặt dẫn đến mất máu nặng không hồi phục.

Trong quá trình điều tra, khi tiến hành hỏi cung, D khai nhận do ông A thường hay uống rượu rồi về nhà chửi đánh vợ con nên vào ngày xảy ra vụ án bị can không kiềm chế được đã lấy dao chém ông A. Tại CQĐT bà K cũng khai báo phù hợp với lời khai của D và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Hỏi:

- Xác định tư cách tham gia tố tụng của những người có tên trong vụ án trên. (1.0 điểm)
- Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động nào để thu thập chứng cứ? (1.5 điểm)

c) Xác định các nguồn chứng cứ trong vụ án trên. (1.5 điểm)

Câu hỏi 3: Bài tập tình huống (2 điểm)

A và B bị viện kiểm sát nhân dân TP.HCM truy tố về tội giết người theo Điều 123 BLHS. Tòa án nhân dân TP.HCM xác định chưa đủ cơ sở để kết luận A và B phạm tội giết người nên đã trả hồ sơ để viện kiểm sát điều tra bổ sung. Nhận thấy không thể tự mình bổ sung được nên viện kiểm sát trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra bổ sung.

Hỏi:

- Nếu kết quả điều tra bổ sung cho thấy A và B phạm tội cố ý gây thương tích thì viện kiểm sát giải quyết như thế nào? (1.0 điểm)
- Giả sử trong giai đoạn truy tố, có kết luận giám định tư pháp xác định A mắc bệnh hiểm nghèo thì Viện kiểm sát cần ra quyết định gì? (1.0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Tự luận			
Câu 1		4.0	
Nội dung a.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trên là Đúng (0.25 điểm) - Giải thích: Đây thuộc trường hợp có căn cứ xác định rằng họ có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ (0.5 điểm) - CSPL: khoản 3 Điều 49 BLTTHS. (0.25 điểm) 	1.0	
Nội dung b.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - Giải thích: Thời hạn tạm giam để điều tra có thể bằng hoặc ngắn hơn thời hạn điều tra trong trường hợp không gia hạn. (0.5 điểm) - CSPL: Điều 172, 173, BLTTHS. (0.25 điểm) 	1.0	
Nội dung c.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trên là Đúng (0.25 điểm) - Giải thích: Nếu vụ án bị đình chỉ theo quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 157 của BLTTHS mà bị can không đồng ý và yêu cầu phục hồi vụ án thì VKS ra quyết định phục hồi vụ án. (0.5 điểm) - CSPL: K1, Đ.249 BLTTHS (0.25 điểm) 	1.0	
Nội dung d.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định trên là Sai (0.25 điểm) - CSPL : khoản 4 Điều 457 (0.25 điểm) - Trường hợp xét thấy quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Tòa án không đúng pháp luật thì Viện kiểm sát không có quyền hủy bỏ quyết định của Tòa án mà chỉ kiến nghị với Chánh án Tòa án đã ra quyết định (0.5 điểm) 	1.0	
Câu 2		4.0	

Nội dung a	Xác định tư cách tham gia tố tụng: - A: bị hại (0.25 điểm) - K: người làm chứng (0.25 điểm) - D: bị can (0.25 điểm) - Y: người làm chứng (0.25 điểm)	1.0	
Nội dung c	Các hoạt động điều tra CQĐT đã tiến hành: - Khám nghiệm hiện trường (0.5 điểm) - Trưng cầu giám định (0.5 điểm) - Hồi cung bị can (0.25 điểm) - Lấy lời khai người làm chứng (0.25 điểm)	1.5	
Nội dung d	Nguồn chứng cứ: - Vật chứng: con dao. (0.25 điểm) - Biên bản khám nghiệm hiện trường (0.25 điểm) - Lời khai, biên bản lấy lời khai người làm chứng (0.25 điểm) - Lời khai, biên bản lấy lời khai bị can (0.5 điểm) - Kết luận giám định (0.25 điểm)	1.5	
Câu 3		2.0	
Nội dung a	- Trường hợp này kết quả điều tra bổ sung làm thay đổi cơ bản nội dung bản cáo trạng trước đó nên Viện kiểm sát phải ra bản cáo trạng mới thay thế và chuyển hồ sơ đến Tòa án (0.5 điểm) - CSPL: khoản 1 Điều 246 BLTTHS (0.5 điểm)	1.0	
Nội dung b	- Trường hợp này vụ án có nhiều bị can (A và B) mà căn cứ để tạm đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả bị can nên Viện kiểm sát chỉ được ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với từng bị can. Cụ thể, chỉ ra quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với A (0.5 điểm) - CSPL: khoản 2 Điều 247 BLTTHS (0.5 điểm)	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề



TS. Nguyễn Tất Thành

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 7 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Nguyễn Tất Thành